

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 16-4-2025

“V/v không công nhân vợ chồng”

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hôi thâm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Phi Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn N; Sinh năm: 1972 (Xin vắng mặt);

2. *Bị đơn*: Bà Võ Ngọc B; Sinh năm: 1978 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Về hôn nhân: ông N và bà B tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả.

Vì vậy, ông N yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà B.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Văn T - sinh năm 2004 và Lê Văn Đ - sinh năm 2006. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Ngọc B trình bày:

Bà B thống nhất với lời trình bày của ông N về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn nên bà cũng thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông N.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Văn T - sinh năm 2004 và Lê Văn Đ - sinh năm 2006. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ vì đã sống ly thân khoảng 03 năm nay và phải đi làm xa nên ông N bà B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông bà cho đến khi kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Văn N khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với bị đơn là bà Võ Ngọc B. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Bà B có nơi cư trú tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông N và bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng ông N và bà B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và bà B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông N và bà B tự nguyện tổ chức lễ cưới năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn vì vậy Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu của ông N trong vụ

án không công nhận vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà B chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông N và bà B có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Lê Văn N và bà Võ Ngọc B là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn T - sinh năm 2004 và Lê Văn Đ - sinh năm 2006 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông N và B xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do ông N đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N. Không công nhận ông Lê Văn N và bà Võ Ngọc B là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Lê Văn N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Ngày 06/3/2025 ông N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016943 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Phạm Lan Chi